

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU THAN VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Số: 05 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

Về thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người quản lý chuyên trách khác của Công ty năm tài chính 2024 và đề xuất thù lao năm tài chính 2025, cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2024:

1.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh kiêm nhiệm	Số người	Kế hoạch (triệu đồng/năm)	Thực hiện (triệu đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61,68	61,68
2	Thành viên HĐQT	3	157,68	157,68
3	Trưởng ban KS	1	54,96	54,96
4	Thành viên BKS	2	105,12	105,12
	Tổng cộng	7	379,44	379,44

b) Thù lao thành viên độc lập HĐQT:

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch (triệu đồng/năm)	Thực hiện (triệu đồng/năm)
1	Thành viên độc lập HĐQT (Ông Trần Xuân Hoà)	1	262,80	262,80

1.2. Tiền lương của Người quản lý chuyên trách:

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Kế hoạch (triệu đồng/năm)		Kế hoạch điều chỉnh (triệu đồng/năm)		Thực hiện (triệu đồng/năm)	
				Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương	Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương	Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương
1	Giám đốc	1	12	37,08	445	43,23	518,7	51,87	622,44
2	Phó giám đốc	2	12	32,83	788	38,33	919,8	45,99	1.103,76
3	Kế toán trưởng	1	9			36,67	330,00	44,00	396,00
	Tổng cộng	4			1.233		1.768,50		2.122,20

Chi tiết về thu nhập của thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và người quản lý khác được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2025:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh	Tiền lương tháng (Triệu đồng/tháng)	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng (Triệu đồng/tháng/người)	Kế hoạch (Triệu đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	25,7	1	20%	5,14	61,68
2	Thành viên HĐQT	21,9	3	20%	4,38	157,68

Stt	Chức danh	Tiền lương tháng (Triệu đồng/tháng)	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng (Triệu đồng/tháng/người)	Kế hoạch (Triệu đồng/năm)
3	Trưởng ban KS	22,90	1	20%	4,58	54,96
4	Thành viên BKS	21,90	2	20%	4,38	105,12
	Tổng cộng		7			379,44

b) Thù lao thành viên HĐQT độc lập:

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (Triệu đồng/năm)
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	21,90	262,80

- Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS được tính theo công việc, được trả tối đa bằng 20% mức tiền lương của chức danh chuyên trách tương đương được quy định tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Phương thức chi: Hàng tháng tạm ứng 80% mức thù lao được chi, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn